

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi:
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 13h00 Ngày thi: 21/09/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA90001	18810710127	Đỗ Văn	An	29/01/2000			
2	TA90002	20810230122	Lê Quốc	An	03/09/2002			
3	TA90003	18810820101	Hoàng Lan	Anh	05/10/2000			
4	TA90004	18810820068	Lê Thị Vân	Anh	14/10/2000			
5	TA90005	21810620045	Nguyễn Danh Tuấn	Anh	10/11/2003			
6	TA90006	21810710004	Nguyễn Quang	Anh	04/09/2003			
7	TA90007	20810710292	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/05/2002			
8	TA90008	21810710011	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	04/08/2003			
9	TA90009	20810850011	Phan Hoàng	Anh	23/12/2002			
10	TA90010	19810000009	Trịnh Việt	Anh	12/10/2001			
11	TA90011	19810510119	Đinh Xuân	Ánh	25/2/2001			
12	TA90012	19810000015	Nguyễn Việt	Bắc	12/11/2001			
13	TA90013	18810000003	Hoàng Văn	Bằng	25/01/2000			
14	TA90014	19810170136	Hoàng Công	Bảo	17/10/2001			
15	TA90015	18810620149	Nguyễn Hữu	Bun	03/05/2000			
16	TA90016	ĐVCH	Phạm Văn	Chân	01/01/1900			
17	TA90017	21810810088	Nguyễn Linh	Chi	15/04/2003			
18	TA90018	21810620070	Hoàng Văn	Chiến	04/05/2003			
19	TA90019	ĐVCH	Lê Mạnh	Chiến	01/01/1900			
20	TA90020	18810340684	Phạm Thị Mai	Chinh	29/06/2000			
21	TA90021	18810710097	Ngô Văn	Chính	23/08/2000			
22	TA90022	18810310059	Nguyễn Đình	Công	26/08/2000			
23	TA90023	18810620038	Hoàng Văn	Đại	05/11/2000			
24	TA90024	21810710452	Phùng Hải	Đăng	12/04/2003			
25	TA90025	21810620387	Hà Thành	Đạt	29/07/2003			
26	TA90026	20810310001	Nguyễn Việt	Đạt	01/8/2002			
27	TA90027	20810000384	Nguyễn Thu	Điệp	30/03/2002			
28	TA90028	20810110195	Phạm Quốc	Điệp	04/04/2002			
29	TA90029	20810820063	Nguyễn Hùng	Đức	04/07/2002			
30	TA90030	18810320527	Cao Việt	Dũng	12/11/2000			
31	TA90031	18810810223	Đào Tiến	Dũng	07/02/2000			
32	TA90032	20810720045	Phạm Ngọc	Dũng	27/01/2001			
33	TA90033	19810310195	Trần Tấn	Dũng	02/10/2001			
34	TA90034	21810620028	Hoàng Đại	Dương	18/02/2003			
35	TA90035	18819120029	Lê Thanh	Dương	09/07/2000			
36	TA90036	20810850093	Nguyễn Tùng	Dương	04/11/2001			
37	TA90037	19810810191	Phạm Ánh	Dương	20/03/2001			
38	TA90038	20810620096	Nguyễn Đình	Duy	20/11/2002			
39	TA90039	20810850077	Hán Ngọc	Duyên	04/7/2002			

40	TA90040	20810160520	Hồ Thị Hương	Giang	25/03/2002			
41	TA90041	20810420083	Vũ Việt	Hải	31/7/2002			
42	TA90042	21810830330	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	12/12/2002			
43	TA90043	20810820130	Vũ Thu	Hiền	27/06/2002			
44	TA90044	19819120137	Phạm Văn	Hiệp	16/07/2001			
45	TA90045	20810160531	Đỗ Trung	Hiếu	23/06/2002			
46	TA90046	21810620039	Hồ Tiên	Hiếu	26/02/2002			
47	TA90047	18810310149	Lê Văn	Hiếu	20/08/2000			
48	TA90048	21810620505	Nguyễn Minh	Hiếu	08/06/2003			
49	TA90049	19810340029	Nguyễn Hoàng	Hiệu	23/05/2001			
50	TA90050	18810310584	Nguyễn Đăng	Hòa	22/11/2000			
51	TA90051	18810430129	Nguyễn Hữu Anh	Hoàng	10/09/2000			
52	TA90052	19810340106	Nguyễn Huy	Hoàng	04/11/2001			
53	TA90053	18810000139	Nông Văn	Hoàng	07/11/2000			
54	TA90054	21810680499	Phạm Thái	Hoàng	11/11/2003			
55	TA90055	18810310383	Trần Anh	Hoàng	18/12/2000			
56	TA90056	ĐVCH	Vũ Quang	Huy	01/01/1900			
57	TA90057	18810170109	Nguyễn Văn	Khang	21/04/2000			
58	TA90058	18810810091	Đỗ Trung	Kiên	01/08/2000			
59	TA90059	21810820128	Chu Thanh	Lâm	10/06/2003			
60	TA90060	21810840213	Đỗ Tùng	Lâm	21/09/2003			
61	TA90061	ĐVCH	Nguyễn Bá	Lâm	01/01/1900			
62	TA90062	19810170330	Mai Hữu Nhất	Linh	28/11/2001			
63	TA90063	20810810178	Nguyễn Phương	Linh	05/06/2002			
64	TA90064	19810510012	Nguyễn Văn	Linh	14/08/2001			
65	TA90065	20810810126	Phạm Tuyết	Linh	01/01/2002			
66	TA90066	18810340068	Nguyễn Thành	Lộc	11/06/2000			
67	TA90067	20810310535	Lê Xuân	Lợi	26/01/2002			
68	TA90068	18819100004	Tạ Thành	Long	17/12/2000			
69	TA90069	18810310165	Vũ Phi	Long	25/12/2000			
70	TA90070	21810710137	Nguyễn Thị Hiền	Lương	07/11/2003			
71	TA90071	18810230056	Bùi Thị Thanh	Mai	14/03/2000			
72	TA90072	2262010036	Hoàng	Mạnh	04/10/1994			
73	TA90073	18810310414	Nguyễn Đức	Mạnh	17/11/2000			
74	TA90074	20810610017	Nguyễn Tiến	Mạnh	19/10/2002			
75	TA90075	1681110336	Nguyễn Công	Minh	28/01/1998			
76	TA90076	18810110202	Phạm Hoàng	Minh	27/07/2000			
77	TA90077	19810000189	Nguyễn Hoài	Nam	12/10/2001			
78	TA90078	1781410357	Nguyễn Thành	Nam	05/06/1999			
79	TA90079	20810410093	Nguyễn Văn	Nam	09/12/2002			
80	TA90080	20810000126	Nguyễn Văn	Nam	04/09/2002			
81	TA90081	1781610065	Nguyễn Văn	Nam	30/01/1999			
82	TA90082	20810820070	Đỗ Thanh	Nga	10/01/2002			
83	TA90083	18810320137	Trần Văn	Nghĩa	09/04/2000			
84	TA90084	21810430404	Hoàng Minh	Ngọc	13/11/2003			
85	TA90085	18810850021	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	14/10/2000			
86	TA90086	18810310641	Nguyễn Quang	Nguyên	19/05/2000			
87	TA90087	21810710273	Đào Thị	Nhài	13/07/2003			
88	TA90088	20810850035	Đỗ Yến	Nhi	05/06/2002			
89	TA90089	20810310382	Đoàn Trắc	Quang	28/08/2002			

90	TA90090	18810320709	Trần Phú	Quang	11/10/2000			
91	TA90091	20810710224	Lê Thu	Quyên	24/08/2002			
92	TA90092	18810310462	Trần Văn	Sang	19/07/2000			
93	TA90093	1781330045	Vũ Nguyên Ngọc	Tâm	16/07/1999			
94	TA90094	ĐVCH	Lê Tất	Thắng	01/01/1900			
95	TA90095	21810620054	Nguyễn Duy	Thắng	02/07/2003			
96	TA90096	20810000118	Phan Tiến	Thành	09/06/2002			
97	TA90097	20810000470	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/8/2002			
98	TA90098	21810710434	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/02/2003			
99	TA90099	18810000137	Nguyễn Đức	Thiêm	21/10/1999			
100	TA90100	20810820068	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	16/09/2002			
101	TA90101	20810110276	Nguyễn Bá	Thương	05/01/2002			
102	TA90102	21810710262	Nguyễn Vũ Phương	Thùy	15/12/2003			
103	TA90103	19810110080	Nguyễn Xuân	Thủy	21/12/2001			
104	TA90104	21810620413	Nguyễn Văn	Tiến	02/07/2003			
105	TA90105	18810310606	Đậu Quốc	Toàn	08/02/2000			
106	TA90106	20810850065	Lê Thanh	Trà	21/01/2002			
107	TA90107	20810850050	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/05/2002			
108	TA90108	20810850016	Nguyễn Thùy	Trang	19/12/2002			
109	TA90109	20810810159	Phan Thị Thu	Trang	20/06/2002			
110	TA90110	20810410097	Trần Quỳnh	Trang	29/6/2002			
111	TA90111	19810320466	Vì Thị Huyền	Trang	15/04/2001			
112	TA90112	18810310159	Nguyễn Trọng	Tú	06/10/1999			
113	TA90113	1681320042	Vũ Mạnh	Tú	30/05/1998			
114	TA90114	21810110434	Hoàng Văn	Tuân	09/10/2003			
115	TA90115	21810620059	Lê Bá	Tuấn	22/04/2003			
116	TA90116	20810000315	Nguyễn Văn	Tuấn	06/05/2002			
117	TA90117	21810620429	Phạm Minh	Tuấn	01/12/2003			
118	TA90118	20810850091	Khuong Đức	Tùng	13/01/2002			
119	TA90119	19810110069	Nguyễn Thế	Tùng	18/10/2001			
120	TA90120	ĐVCH	Hoàng Quốc	Việt	01/01/1900			
121	TA90121	19810230054	Nguyễn Tiến	Việt	26/12/2001			
122	TA90122	18810620059	Trần Anh	Việt	18/07/2000			
123	TA90123	20810610262	Vũ Đức	Việt	19/02/2002			
124	TA90124	20810710228	Đỗ Công	Vũ	13/12/2002			
125	TA90125	19810000124	Kiều Văn	Vũ	25/08/2001			
126	TA90126	18810810250	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20/02/2000			
127	TA90127	19810340191	Trần Thị Hải	Yến	02/10/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi:
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 13h00 Ngày thi: 21/09/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA90128	2272010030	Đàm Tuấn	Anh	02/08/2000			
2	TA90129	20810310480	Hà Thị Kiều	Anh	19/08/2002			
3	TA90130	027078000094	Nguyễn Quang	Anh	17/5/1978			
4	TA90131	20810430192	Nguyễn Việt	Anh	28/02/2002			
5	TA90132	21810510088	Phạm Văn	Anh	12/07/2003			
6	TA90133	20810310475	Trần Tuấn	Anh	15/09/2002			
7	TA90134	21810810166	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/09/2003			
8	TA90135	2272010137	Đào Đức	Bình	06/10/1995			
9	TA90136	19810230062	Nguyễn Thị Hải	Chi	10/09/2001			
10	TA90137	20810310415	Nguyễn Quốc	Chung	27/09/2002			
11	TA90138	20810430260	Nguyễn Thành	Công	12/09/2002			
12	TA90139	19810540121	Phạm Biên	Cương	16/08/2001			
13	TA90140	19810110340	Mạc Văn	Đại	20/08/2001			
14	TA90141	22810170327	Phạm Hải	Đăng	12/10/2004			
15	TA90142	20810310496	Nguyễn Quốc	Đạt	04/03/2002			
16	TA90143	20810620079	Nguyễn Tiến	Đạt	15/12/2002			
17	TA90144	20810110148	Hoàng Thị	Đoan	03/06/2002			
18	TA90145	19810430330	Hà Duy	Đức	07/02/2001			
19	TA90146	20810430203	La Minh	Đức	19/10/2002			
20	TA90147	19810430019	Phạm Hoàng Anh	Đức	20/09/2001			
21	TA90148	2272010261	Trịnh Huỳnh	Đức	06/11/2000			
22	TA90149	20810420026	Đỗ Trí	Dũng	02/4/2002			
23	TA90150	21810620492	Nguyễn Quốc	Dũng	28/03/2003			
24	TA90151	21810810042	Trần Thị Kim	Duyên	13/11/2003			
25	TA90152	19810000007	Nguyễn Hoàng	Giang	01/07/2001			
26	TA90153	21810510033	Đỗ Mạnh	Hà	14/11/2003			
27	TA90154	19810430115	Phạm Việt	Hà	21/3/2001			
28	TA90155	19810430049	Đặng Tiến	Hải	23/10/2001			
29	TA90156	20810310447	Tạ Hoàng	Hải	28/07/2002			
30	TA90157	19810310471	Nguyễn Thế	Hào	28/11/2001			
31	TA90158	21810710143	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/10/2003			
32	TA90159	19810230084	Nguyễn Mạnh	Hiệp	02/9/2001			
33	TA90160	20810410080	Đào Trọng	Hiếu	27/3/2002			
34	TA90161	21810840283	Đoàn Thị	Hoa	14/03/2003			
35	TA90162	20810830188	Nguyễn Thị Minh	Hoài	11/05/2002			
36	TA90163	19810310273	Nghiêm Văn	Hoàn	29/05/2001			
37	TA90164	20810340241	Cao Việt	Hoàng	03/09/2002			

38	TA90165	19810540155	Nguyễn Nhật	Hoàng	18/07/2001			
39	TA90166	20810000140	Đặng Văn	Hồng	15/12/2002			
40	TA90167	21810810317	Phạm Thị Mai	Hồng	19/08/2003			
41	TA90168	20810310484	Đỗ Mạnh	Hùng	27/08/2002			
42	TA90169	20810340176	Bùi Tất	Hưng	20/01/2002			
43	TA90170	22819120038	Phạm Kim	Hưng	21/01/2004			
44	TA90171	19810310103	Nguyễn Đức	Huy	11/12/2001			
45	TA90172	20810000178	Nguyễn Thị	Huyền	12/12/2002			
46	TA90173	20810830203	Ninh Văn	Khải	19/12/2002			
47	TA90174	2272010144	Đinh Ngọc	Khánh	25/07/1994			
48	TA90175	20810340229	Phạm Đăng	Khánh	20/02/2002			
49	TA90176	20810830184	Trịnh Duy	Khánh	02/09/2002			
50	TA90177	20810000333	Nguyễn Văn	Kiều	01/11/2002			
51	TA90178	20810000092	Nguyễn Hoàng	Lâm	11/07/2002			
52	TA90179	20810000133	Khương Thị	Lành	17/06/2002			
53	TA90180	22810440381	Cao Thảo	Linh	30/10/2003			
54	TA90181	21810830233	Nguyễn Thị	Linh	29/10/2002			
55	TA90182	20810000367	Nguyễn Thùy	Linh	04/02/2002			
56	TA90183	22810850011	Trần Hà	Linh	23/01/2004			
57	TA90184	22810440478	Vũ Văn	Linh	06/01/2004			
58	TA90185	19810430331	Nguyễn Hữu	Lộc	19/07/2001			
59	TA90186	20810420017	Đinh Tiến	Long	04/9/2002			
60	TA90187	19810000175	Phạm Đức	Long	18/02/2001			
61	TA90188	21810810310	Lê Lưu	Ly	06/10/2003			
62	TA90189	22810000105	Hà Ngọc	Mai	06/07/2004			
63	TA90190	20810310421	Ma Đức	Mạnh	21/05/2002			
64	TA90191	2272010146	Lê Xuân	Minh	05/02/1989			
65	TA90192	20810430237	Nguyễn Quang	Minh	16/07/2002			
66	TA90193	19810310200	Trần Ngọc	Minh	21/10/2001			
67	TA90194	21810620482	Phạm Xuân	Mỹ	18/03/2003			
68	TA90195	2272010149	Hoàng Văn	Nam	05/10/1999			
69	TA90196	2272010148	Nguyễn Tiến	Nam	02/09/1988			
70	TA90197	19810430067	Trần Văn	Nam	26/09/2001			
71	TA90198	20810000364	Ngô Thanh	Nga	04/03/2002			
72	TA90199	21810220006	Nguyễn Thị Thu	Ngân	29/11/2003			
73	TA90200	18810310458	Nguyễn Văn	Nghiêm	14/10/2000			
74	TA90201	20810310330	Nguyễn Tuấn	Ngọc	27/10/2002			
75	TA90202	20810110280	Trần Đình	Nguyên	05/05/2002			
76	TA90203	20810810174	Trần Thị Hồng	Nhân	14/09/2002			
77	TA90204	2272010150	Hoàng Thị	Nhung	28/09/1994			
78	TA90205	19810110019	Nguyễn Đức	Phát	24/09/2001			
79	TA90206	19810340605	Trần Xuân	Phúc	16/02/2001			
80	TA90207	2272010152	Đặng Văn	Quân	04/07/1988			
81	TA90208	19810110060	Lê Quang	Quân	20/11/2001			
82	TA90209	20810850066	Ngô Sỹ	Quân	27/09/2002			
83	TA90210	20810310285	Mai Đức	Quang	01/01/2002			
84	TA90211	20810000516	Vũ Như	Quang	04/03/2002			

85	TA90212	18810310094	Nguyễn Tiến	Quyết	25/10/2000			
86	TA90213	2272010154	Nguyễn Hoàng	Son	13/10/1992			
87	TA90214	22810620028	Đinh Công	Tâm	20/06/2004			
88	TA90215	20810110174	Đoàn Quốc	Thái	20/10/2002			
89	TA90216	18810110220	Xeo Anh	Thái	13/03/1999			
90	TA90217	19810710219	Lê Ngọc	Thành	17/09/2001			
91	TA90218	20810170417	Nguyễn Đức	Thành	16/12/2001			
92	TA90219	19810310333	Phạm Xuân	Thành	28/10/1998			
93	TA90220	21810710072	Chu Phương	Thảo	04/10/2003			
94	TA90221	21810310530	Nguyễn Phương	Thảo	26/05/2003			
95	TA90222	19810310014	Vũ Ngọc	Thiện	30/12/2001			
96	TA90223	21810850404	Trần Thị	Thu	12/05/2003			
97	TA90224	20810170321	Đỗ An	Thuận	30/01/2002			
98	TA90225	19810310554	Trần Thị	Thùy	24/10/2001			
99	TA90226	19810230008	Nguyễn Văn	Tiến	01/01/2001			
100	TA90227	19810310096	Phạm Đình	Tiếp	18/03/2001			
101	TA90228	18810510144	Phạm Ngọc	Toàn	09/02/2000			
102	TA90229	2272010157	Tổng Minh	Toàn	28/10/1987			
103	TA90230	20810830190	Lê Thị Bảo	Trân	17/09/2002			
104	TA90231	21810830235	Dương Thị Thu	Trang	03/11/2003			
105	TA90232	19810340525	Lưu Huyền	Trang	02/01/2001			
106	TA90233	20810810137	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/10/2002			
107	TA90234	20810230129	Phạm Huyền	Trang	31/10/2002			
108	TA90235	20810310368	Vương Đình	Trang	04/11/2002			
109	TA90236	19810230001	Nguyễn Minh Thủy	Trúc	13/04/2001			
110	TA90237	20810410086	Trương Thành	Trung	21/12/2002			
111	TA90238	19810310198	Nguyễn Duy	Trường	10/01/2001			
112	TA90239	20810170359	Lưu Minh	Tú	22/11/2002			
113	TA90240	19810610086	Phạm Đức	Tuân	14/05/2001			
114	TA90241	21810430582	Hà Anh	Tuấn	31/08/2003			
115	TA90242	20810000444	Nguyễn Anh	Tuấn	12/01/2002			
116	TA90243	20810320128	Ngô Văn	Tuệ	27/03/2002			
117	TA90244	18810310379	Nguyễn Phương	Tùng	27/08/2000			
118	TA90245	20810170305	Trần Công	Tuyên	21/01/2002			
119	TA90246	22810180371	Ngô Đức	Vinh	29/12/2004			
120	TA90247	18810660061	Nguyễn Tá	Vượng	25/04/2000			
121	TA90248	21810710191	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	11/07/2003			
122	TA90249	21810170502	Thân Thị Hải	Yên	07/02/2003			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)